

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Phương T, sinh năm 1989, tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú số 30/44, khu phố B1, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thọ và bà Đặng Kim Phụng; Vợ là Trương Thị Trúc Ly (ly thân) và Phan Thị Thùy Tr (chung sống như vợ chồng) và 02 con; Tiền án: 01 lần (Ngày 05-3-2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án phạt tù thì bị cáo trốn ngày 09-4-2019); Tiền sự: không;

Nhân thân:

Từ nhỏ sống chung với gia đình, học hết lớp 9 thì nghỉ học, kết hôn với Trương Thị Trúc ly, có 01 con chung Phạm Thiên Ân. Đến tháng 4 năm 2019,

chung sống như vợ chồng với Phan Thị Thùy Tr tại ấp B2, xã P, huyện T, tỉnh An Giang, có 01 con chung Phan Quốc Khánh, sinh năm 2020.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-6-2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp B2, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Chị Phan Thị Thùy Tr, sinh năm 1995 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23-6-2020, nhận được tin báo của nhân dân có đối tượng nam thanh niên mặc áo thun màu xám tay ngắn, quần jean lửng màu xanh, điều khiển xe máy màu đỏ - đen, biển số 67AK – 063.xx theo hướng Hòa Lạc – Bình Thạnh Đông có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện Phú Tân phối hợp cùng Công an xã Phú Bình kiểm tra hành chính đối với nam thanh niên bị nghi vấn có họ tên là Phạm Phương T thì phát hiện T cất giữ 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng đặt trong túi quần bên phải phía trước và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen trong túi quần bên trái phía trước. T khai nhận tinh thể màu trắng là chất ma túy do T mua lại của một người phụ nữ tên Châu ở khu vực bến xe Châu Đốc để sử dụng. Đồng thời, Lực lượng công an thu giữ, tạm giữ niêm phong vật chứng là 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Nokia model 2610 đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy biển số 67AK – 063.xx, nhãn hiệu BOSSYM50 loại YM50 màu đỏ-đen đã qua sử dụng.

T khai nhận đã có thời gian sử dụng chất ma túy từ tháng 7 năm 2018. Từ khi về sinh sống tại huyện T, tỉnh An Giang, bắt đầu từ tháng 4 năm 2019, T đã nhiều lần mua chất ma túy của người phụ nữ tên Châu (không biết họ, địa chỉ cụ thể) để sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 23-6-2020, T dùng điện thoại di động Nokia của T có sim số thuê bao 0xxx.xxx.710 gọi qua số thuê bao 0xxx.xxx.319 của người phụ nữ tên Châu để mua 10 số ma túy đã sử dụng. Theo cuộc hẹn của Châu, T điều khiển xe máy biển số 67AK – 063.xx đến gặp Châu tại thành phố Châu Đốc để mua số ma túy nói trên và T đưa cho Châu 1.000.000 đồng. Biết Châu giao 01 bọc nylon có chứa chất ma túy nên T cất vào túi quần bên phải phía trước và điều khiển xe máy về sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 144/KLGT-PC09(MT) ngày 27-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 Phong bì được niêm

phong, gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9918 gam (Bút lục số 26).

Ngày 27-6-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, bị can Phạm Phương T để điều tra, xử lý.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trong giai đoạn điều tra: T là con rể của bà B và là chồng của con gái bà là Phan Thị Thùy Tr. Trước đây, bà B có nhờ con dâu là Đặng Thị Th mua lại chiếc xe máy biển số 67AK – 063.xx của Bùi Thị Tú Tr1 (hiện do Tr1 đứng giấy tờ đăng ký) với số tiền 3.800.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 23-6-2020, khi T và Tr cự cãi nhau thì T lấy xe máy này đi đâu làm gì thì bà B không biết. Bà B có nghe nói lại là từ khi T sinh sống ở Bình Dương đã có sử dụng ma túy.

- Lời khai của người làm chứng, người chứng kiến trong giai đoạn điều tra trình bày như nội dung vụ án.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-PT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Phạm Phương T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã công bố, đề nghị Tòa án áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Phương T mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành tại Bản án số 43/2019/HS-PT ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã chấp hành là 11 tháng 28 ngày (từ ngày 17-5-2017 đến ngày 15-5-2018), thời gian chưa chấp hành là 01 năm 03 tháng 02 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-6-2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo T có nghề nghiệp không ổn định, thành khẩn khai báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh chiếc xe máy biển số 67AK – 063.xx, nhãn hiệu BOSSYM50 loại YM50 màu đỏ-đen là của bà Nguyễn Thị B, do bị cáo T tự mượn sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, bà B không biết nên đã trả lại cho bà B là có căn cứ.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 114/KLGT-PC09(MT) ngày 27-6-2020), có đóng dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà,

Dương Phước Thông, bên trong có mẫu vật sau khi đã giám định, khối lượng còn lại 0,9216 gam thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ.

Tịch thu và sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 2610, màu đen do bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy sử dụng.

Tại phiên tòa: Bị cáo T biết sai trái, vi phạm pháp luật, khai nhận hành vi phạm tội, có hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng, chứng kiến, tài liệu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23-6-2020, kết luận giám định số 114/KLGT-PC09(MT) ngày 27-6-2020.

[3] Tại các chứng cứ vừa nêu trên, có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23-6-2020, do nghiện ma túy, bị cáo Phạm Phương T có hành vi cất giữ, tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,9918 gam thì bị bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, mức độ nguy hiểm, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo T có năng lực trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn cơn nghiện.

Chất ma túy loại Methamphetamin là chất kích thích gây nghiện thuộc danh mục Nhà nước quản lý độc quyền. Bởi chất ma túy, một khi sử dụng thường gây ra nhiều hậu quả khôn lường cho bản thân, gia đình và xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mọi hành vi tàng trữ trái phép đối với các loại chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm và xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo về tàng trữ trái phép chất ma túy cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm bảo vệ sự quản

lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất ma túy và rắn đe, cải tạo bị cáo, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã bị kết án 02 năm 03 tháng tù về tội cố ý gây thương tích tại Bản án số 43/2019/HS-PT ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định thi hành án phạt tù thì bị cáo trốn khỏi nơi cư trú và Cơ quan Công an có lệnh truy nã đối với bị cáo T. Lần này, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng về tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án quyết định mức hình phạt tù trên cơ sở có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với lần phạm tội này phù hợp với nhân thân, mức độ và tính chất của hành vi phạm tội để bị cáo biết sửa chữa sai phạm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, có điều kiện sớm về lo chí thú lao động tạo thu nhập kinh tế cho gia đình đang khó khăn, chăm lo con nhỏ.

[5] Bản án số 43/2019/HS-PT ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật, xử phạt bị cáo T 02 năm 03 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 17-5-2017 đến ngày 15-5-2018 là 11 tháng 28 ngày, bị cáo chưa chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng 02 ngày tù. Do vậy, Tòa án tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 43/2019/HS-PT ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về đối tượng tên Châu có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T, do không xác định được lai lịch, nơi cư trú cụ thể và Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật nên Tòa án không xem xét.

Về hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng giữa bị cáo Phạm Phương T và chị Phan Thị Thùy Tr thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy biển số 67AK – 063.xx, nhãn hiệu BOSSYM50 loại YM50 màu đỏ-đen đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị B, bị cáo làm

phương tiện đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng, bà B không có lỗi trong việc này. Giai đoạn điều tra, bà Nguyễn Thị B đã nhận lại chiếc xe máy là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án không xem xét, xử lý.

Chất ma túy Methamphetamin thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ được niêm phong trong phong bì (vụ số 114/KLGT-PC09(MT) ngày 27-6-2020), có đóng dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Dương Phước Thông, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,9216 gam nên tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo T dùng điện thoại di động của mình, nhãn hiệu NOKIA, loại 2610, màu đen, số IMEI: 352055/02/050296/7 để liên lạc mua ma túy về tàng trữ sử dụng, có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Phương T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Phạm Phương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 01 (năm) 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù của Bản án số 43/2019/HS-PT ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo Phạm Phương T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù kể từ ngày 23-6-2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 114/KLGT-PC09(MT) ngày 27-6-2020) có đóng dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Dương Phước Thông, bên trong có mẫu vật sau khi đã giám định, khối lượng còn lại 0,9216 gam.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 2610, màu đen, số IMEI: 352055/02/050296/7 đã qua sử dụng.

(Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý các vật chứng, tài sản trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-10-2020)

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Phương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Phú Tân (3);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân (1);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân